

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày: 23- 6 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Kim Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (viết tắt là J).

Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường Võ Thị S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông BORU – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận quản lý công nợ (theo văn bản ủy quyền số: 59/2022/UQ-J ngày 06/12/2022).

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Lê Trương Th – Nhân viên quản lý công nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2023). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2023 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Lê Trương Th trình bày:

Vào ngày 03/7/2022, anh Nguyễn Ngọc H có ký hợp đồng số 930120002969393000 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (viết tắt là J) vay tiền mua nội thất theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Với số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất là 46,44%/ năm, thời hạn vay là 36 tháng, số tiền thanh toán hàng tháng là 1.570.162 đồng. Sau khi vay thì anh H thanh toán được số tiền vay gốc là 1.839.335 đồng, tiền lãi là 4.393.313 đồng, phí quản lý khoản vay là 48.000 đồng, tổng cộng là 6.280.648 đồng. Sau đó, anh H không còn trả số tiền nào và còn nợ lại J số tiền vay gốc là 28.160.665 đồng, tiền lãi là 2.615.563 đồng, lãi quá hạn là 15.166 đồng, phí quản lý khoản vay là 36.000 đồng, tổng cộng là 30.827.394 đồng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh H có trách nhiệm thanh toán bao gồm tiền gốc và lãi trong vòng 36 tháng mỗi tháng anh H phải thanh toán cho J số tiền là 1.570.162 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/08/2022.

Việc anh H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3: Điều 8 của hợp đồng số 930120002969393000 ngày 03/7/2022 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Nay, J yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Ngọc H phải thanh toán khoản nợ cho J, số tiền tạm tính đến hạn ngày 12/01/2023 là 30.827.394 đồng.

Anh H tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 12/01/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930120002969393000 ký kết ngày 03/7/2022.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán

TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (viết tắt là J) đối với anh Nguyễn Ngọc H. Buộc anh H trả số tiền gốc 28.160.665 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23/6/2023 là 8.750.415 đồng tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú người bị kiện.

Địa chỉ được ghi trong “Hợp đồng tín dụng” ngày 03/7/2022, anh H ghi địa chỉ ở Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong đơn khởi kiện, J ghi địa chỉ của người bị kiện là Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trong vụ án này người bị kiện (anh Nguyễn Ngọc H) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho công ty biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật, xác định nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của anh H là tại Tổ 8, ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Trương Th là đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Ngọc H là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, anh H.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03/7/2022, anh Nguyễn Ngọc H có ký hợp đồng số 930120002969393000 với J vay tiền mua nội thất theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Với số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất là 46,44%/

năm, thời hạn vay là 36 tháng, số tiền thanh toán hàng tháng là 1.570.162 đồng. Sau khi vay thì anh H thanh toán được số tiền vay gốc là 1.839.335 đồng, tiền lãi là 4.393.313 đồng, phí quản lý khoản vay là 48.000 đồng, tổng cộng là 6.280.648 đồng. Sau đó, anh H không còn trả số tiền nào nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của J đối với anh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng, chứng cứ trong hồ sơ. Ý kiến của J xác định tính đến ngày 23/6/2023 anh H còn nợ J số tiền gốc 28.160.665 đồng, lãi trong hạn 8.419.960 đồng, lãi quá hạn 234.455 đồng, phí quản lý khoản vay 96.000 đồng của Hợp đồng số 930120002969393000 nên yêu cầu khởi kiện của J là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của J được chấp nhận nên anh Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J).

Buộc anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) số tiền 36.911.080 (ba mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn không trăm tám mươi) đồng.

Trong đó, tiền vay gốc là 28.160.665 (hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm sáu mươi lăm) đồng, tiền lãi là 8.419.960 (tám triệu bốn trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi) đồng, lãi quá hạn là 234.455 (hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng, phí quản lý khoản vay là 96.000 (chín mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/6/2023, anh Nguyễn Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho

Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J).

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 1.845.500(một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) số tiền 771.000 (bảy trăm bảy mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J (J) đã nộp tại biên lai thu số 0007938 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan